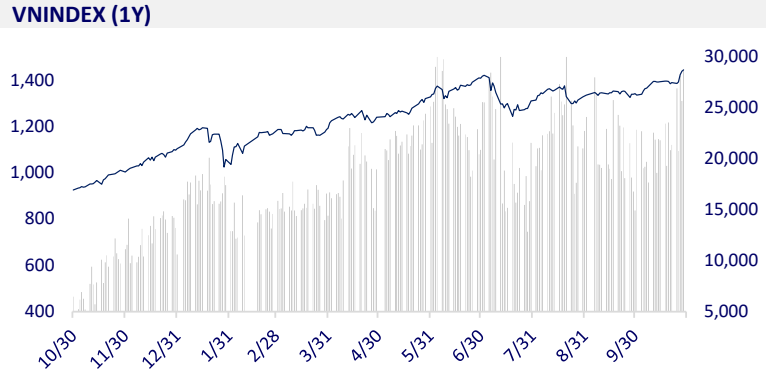
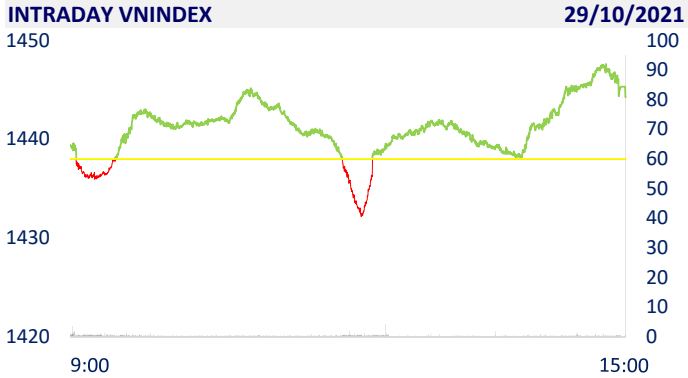
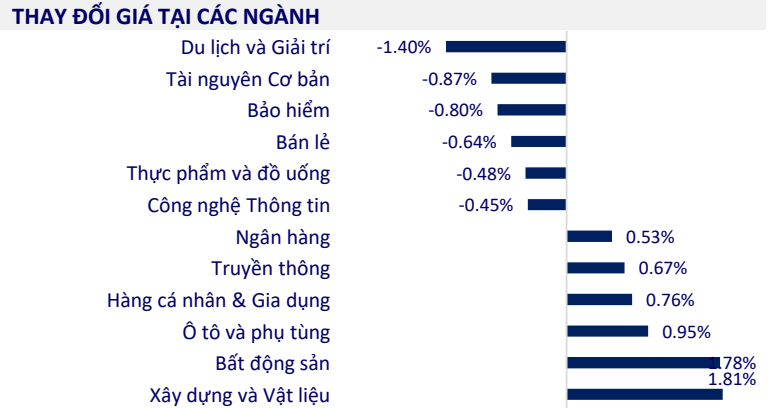


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,444.27	0.44%	31.36%
VN30	1,532.35	0.20%	44.78%
HNX	412.12	0.26%	109.09%
UPCOM	105.38	0.96%	42.73%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	26.33		
Tổng GTGD (tỷ)	34,897.21	8.19%	103.45%

- Khối ngoại mua ròng nhẹ trong phiên 29/10. VHM được khối ngoại mua ròng mạnh nhất với 158 tỷ đồng. Chứng chỉ quỹ ETF FUSSVFL cũng được mua ròng 149 tỷ đồng. Tiếp sau đó, CTG và VCB được mua ròng lần lượt 71 tỷ đồng và 66 tỷ đồng. Chiều ngược lại, NLG bị bán ròng mạnh nhất với 117 tỷ đồng. PAN và VRE bị bán ròng lần lượt 87 tỷ đồng và 68 tỷ đồng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	25,710	-0.85%	36.76%
FUEMAV30	18,060	0.17%	44.13%
FUESSV30	18,900	6.12%	42.11%
FUESSV50	22,590	0.85%	42.97%
FUESSVFL	20,400	0.15%	49.45%
FUEVFVND	27,720	0.07%	61.16%
FUEVN100	19,330	0.10%	38.57%
VN30F2110	1,489.00	0.00%	
VN30F2111	1,533.70	0.09%	
VN30F2112	1,533.70	0.21%	
VN30F2203	1,528.90	-0.07%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	28,892.69	0.64%	5.28%
Shanghai	3,547.34	0.82%	3.89%
Kospi	2,970.68	-1.29%	3.38%
Hang Seng	25,377.24	0.31%	-6.52%
STI (Singapore)	3,198.17	-0.18%	11.46%
SET (Thái Lan)	1,623.43	-0.05%	12.01%
Dầu thô (\$/thùng)	83.11	0.47%	72.07%
Vàng (\$/ounce)	1,797.15	-0.13%	-5.59%

- Các thị trường chứng khoán châu Á – Thái Bình Dương trái chiều trong phiên 29/10. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng 0,64%. Thị trường Trung Quốc đi lên với Shanghai Composite tăng 0,82%, Shenzhen Component tăng 1,45%. Hang Seng của Hong Kong tăng 0,31%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 1,29%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	0.61%	-4	48
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	-20
TPCP - 5 năm	0.98%	-24	-24
TPCP - 10 năm	1.96%	1	-7
USD/VND	22,848	-0.01%	-1.42%
EUR/VND	26,948	-0.20%	-7.40%
CNY/VND	3,626	-0.08%	1.48%

- Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước tháng 10/2021 ước đạt 41,7 nghìn tỷ đồng, tăng 18,6% so với tháng 9/2021 và giảm 17,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2021, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 318,6 nghìn tỷ đồng, bằng 64,7% kế hoạch năm và giảm 8,3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 bằng 67,8% và tăng 31,6%).

**LỊCH SỰ KIỆN**

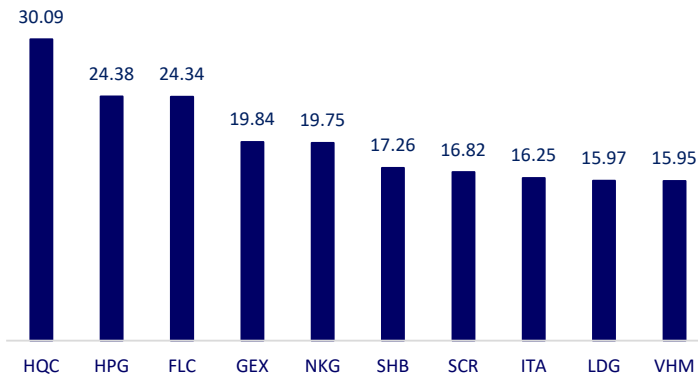
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
LAI	10/29/2021	11/1/2021	11/15/2021	Tiền mặt		1,000
TTT	10/29/2021	11/1/2021	11/17/2021	Tiền mặt		2,000
DTP	10/29/2021	11/1/2021	11/15/2021	Tiền mặt		300
FHS	10/29/2021	11/1/2021		Cổ phiếu	28%	
PVB	10/29/2021	11/1/2021	11/10/2021	Tiền mặt		1,000
MTV	11/1/2021	11/2/2021	11/25/2021	Tiền mặt		1,000
BTD	11/1/2021	11/2/2021	11/25/2021	Tiền mặt		4,000
NBB	11/2/2021	11/3/2021		Cổ phiếu	40%	
NTP	11/4/2021	11/5/2021	11/24/2021	Tiền mặt		1,500
PC1	11/4/2021	11/5/2021		Cổ phiếu	20%	

## TIN TỨC CHỌN LỌC

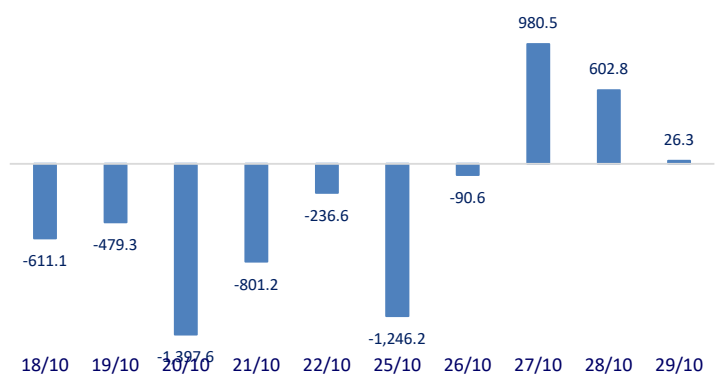
- Vốn đầu tư công thực hiện tháng 10 ước đạt 41.700 tỷ đồng, tăng 18,6%
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành được giảm 80% tiền ký quỹ đến hết năm 2023
- 10 tháng năm 2021, CPI tăng 1.81% so với cùng kỳ năm trước
- Nhu cầu dầu toàn cầu tăng vọt, các nhà máy lọc dầu đang được hưởng lợi
- Mỹ cấm cửa nhà mạng lớn nhất Trung Quốc
- Kế hoạch 23 tỷ USD của WHO nhằm dập dịch Covid-19

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	98,000	0.10%	3.92%	2,765,900	2,313,200	- STB: vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2021. Lợi nhuận trước thuế quý III/2021 của Sacombank sụt giảm so với cùng kỳ khi ghi nhận lãi từ hoạt động dịch vụ giảm mạnh. Cụ thể, lãi từ hoạt động dịch vụ trong quý III/2021 của ngân hàng giảm tới 53% so với cùng kỳ, chỉ đạt 589 tỷ đồng. Lãi từ kinh doanh ngoại hối cũng kém khả quan hơn, chỉ đạt 150 tỷ, giảm 6% so với cùng kỳ. Lãi từ hoạt động khác giảm 89% xuống còn 39 tỷ.
BID	41,500	4.14%	5.60%	5,519,100	5,720,300	
CTG	31,500	0.64%	6.24%	22,610,700	24,059,300	
TCB	51,600	-0.39%	-1.34%	20,795,200	24,420,300	
VPB	38,050	-1.42%	2.28%	11,895,300	18,909,200	
MBB	28,500	0.00%	2.15%	19,128,500	22,397,700	
HDB	25,250	-1.17%	2.85%	4,414,000	6,302,900	
TPB	44,850	1.01%	3.82%	6,127,300	8,772,900	
STB	26,600	-0.37%	1.53%	33,654,400	22,444,500	
ACB	33,000	3.61%	4.43%	20,470,800	22,794,700	
NVL	109,300	1.39%	5.81%	9,953,900	9,935,000	- NVL: Sang quý 4, NLG dự kiến sẽ tiếp tục bán 4 dự án, trong đó dự án có giá trị nhất là dự án Izumi, gồm 275 căn nhà phố/biệt thự có giá trị khoảng 2.000 tỷ đồng trong tháng 11
KDH	51,000	3.03%	11.96%	10,299,200	6,767,300	- PLX: Quỹ bình ổn giá xăng dầu Petrolimex tiếp tục âm 262 tỷ đồng so với thời điểm điều chỉnh giá xăng dầu trước đó (ngày 11/10)
PDR	96,000	0.73%	-3.03%	5,084,200	4,851,300	
GAS	124,500	-0.40%	11.06%	2,315,200	2,357,400	
POW	12,650	-0.78%	4.55%	26,628,900	42,932,700	- VHM: Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 13.812 tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất sau thuế thuộc về công ty mẹ đạt 11.167 tỷ đồng, đều tăng trưởng 84% so với cùng kỳ năm 2020
PLX	54,100	-1.28%	2.27%	3,492,200	3,617,200	
VIC	95,800	0.84%	4.36%	3,298,600	5,160,900	
VHM	85,500	5.56%	9.62%	24,788,900	26,520,800	- MSN: Quý 3/2021 với doanh thu 23.605 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ. Khấu trừ chi phí, lợi nhuận ròng quý 3/2021 đạt 1.147 tỷ đồng, tăng 35% so với quý 3/2020.
VRE	31,200	0.65%	1.79%	14,048,800	15,759,900	- MWG: vừa công bố chỉ tiêu kinh doanh tháng 9, ghi nhận doanh thu thuần đạt 8.325 tỷ đồng và LNST đạt gần 333 tỷ đồng, tăng lần lượt là 28% về doanh thu và 50% về lợi nhuận so với tháng 8 sau khi các cửa hàng được phép hoạt động trở lại tại một số tỉnh thành.
VNM	90,700	0.11%	0.22%	8,251,300	7,248,400	
MSN	150,900	-0.53%	7.71%	2,290,700	2,887,400	
SAB	160,500	-2.49%	2.56%	393,900	406,900	
BVH	132,000	-1.12%	0.15%	893,200	1,032,300	
VJC	132,000	-1.12%	0.15%	893,200	1,032,300	
FPT	96,900	-1.12%	0.73%	4,229,600	4,337,500	
MWG	131,400	-0.45%	2.98%	2,092,400	2,405,500	
PNJ	104,000	2.36%	5.05%	2,547,400	2,340,300	
GVR	39,800	-0.62%	3.92%	7,860,400	11,571,700	
SSI	40,500	-0.74%	3.32%	20,507,200	29,441,800	
HPG	57,100	-1.55%	0.71%	37,484,900	42,591,200	

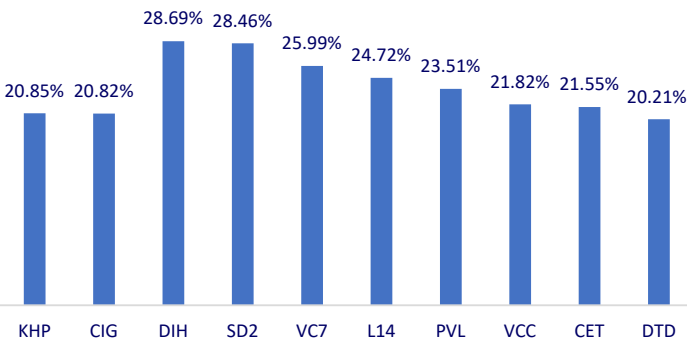
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

